

Số: 178/TTYT-DTTBVTYT
V/v đề nghị gửi thư báo giá
Hoá chất- sinh phẩm

TP. Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh, cung cấp hoá chất- sinh phẩm.

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hoá chất- sinh phẩm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: *Số điện thoại liên hệ: 0912.122.155 - Khoa Dược- TBYT: Lê Thị Thanh Huyền*
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- TTB- VTYT Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh, Số 456, đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
 - Gửi file mềm về email: huyenle259ht@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 07 tháng 03 năm 2025 đến trước 16h ngày 17 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hoá
(*Theo phụ lục chi tiết đính kèm*)
- Địa điểm cung cấp: Khoa Dược- TTB-VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh, số 456 đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc và thoả thuận theo hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan, Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% số tiền phải trả ghi trong thanh lý hợp đồng.
- Các thông tin khác: Báo giá gửi theo mẫu trong Phụ lục đính kèm Công văn này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DTTBVTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Vũ

PHỤ LỤC: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 178/TTYT-DTTBVTYT ngày 07/03/2025 của Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế thành phố Hà Tĩnh, chúng tôi
[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu

thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HOÁ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuốc thử xét nghiệm Cortisol	M: Vi hạt phủ Streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng cortisol đánh dấu biotin; danazol ; đệm MES R2: Dẫn xuất cortisol đánh dấu phức hợp ruthenium; danazol ; đệm MES	Hộp	03
2	Thuốc thử xét nghiệm FT3	M: Vi hạt phủ streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng T3 đánh dấu phức hợp ruthenium ; đệm phosphate . R2: T3 đánh dấu biotin ; đệm phosphate	Hộp	03
3	Thuốc thử xét nghiệm FT4	M:Vi hạt phủ streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng T4 đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate. R2: T4 đánh dấu biotin; đệm phosphate	Hộp	03
4	Thuốc thử xét nghiệm TSH	M: Vi hạt phủ streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng TSH đánh dấu biotin ; đệm phosphate. R2: Kháng thể đơn dòng kháng TSH đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate	Hộp	03
5	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa cho máy phân tích xét nghiệm miễn dịch e401	Đệm phosphate 300 mmol/L; tripropylamine 180 mmol/L; chất tẩy ≤ 0.1 %; chất bảo quản; pH 6.8.	Hộp	02
6	Dung dịch hệ thống dùng để rửa bộ phát hiện của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch e401	KOH 176 mmol/L (tương ứng với pH 13.2); chất tẩy ≤ 1 %.	Hộp	02

7	Chất phụ gia cho bình chứa nước cất cho máy phân tích miễn dịch e401	Chất phụ gia cho bình chứa nước cất cho máy phân tích miễn dịch	Hộp	02
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng NTproBNP	M: Vi hạt phủ streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng NT-proBNP đánh dấu biotin; đệm phosphate . R2: Kháng thể đơn dòng kháng NT-proBNP đánh dấu phức hợp ruthenium ; đệm phosphate	Hộp	01
Tổng cộng: 08 khoản				

